

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2017

QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ CÁCH TRÌNH BÀY KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1. Yêu cầu về nội dung và hình thức trình bày khóa luận:

1.1. Yêu cầu về chuyên môn:

Khoá luận tốt nghiệp Bác sỹ y khoa, Cử nhân y khoa có khối lượng kiến thức tương đương 10 đơn vị học trình. Đề tài khoá luận là những vấn đề khoa học công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực Y học. Thông qua khoá luận sinh viên học được những điểm cơ bản nhất về phương pháp nghiên cứu khoa học, có kiến thức vững vàng về vấn đề nghiên cứu và những vấn đề liên quan.

1.2. Yêu cầu về quy mô và hình thức trình bày:

1.2.1. Quy mô và cấu trúc của Khóa luận

Khóa luận được trình bày từ 30 đến 50 trang (không kể các trang ảnh, tài liệu tham khảo và phụ lục kèm theo). Cấu trúc khóa luận bao gồm các nội dung sau:

a) Phân đặt vấn đề: (1-2 trang)

Trình bày lý do chọn đề tài, mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu.

b) Chương 1: Tổng quan (10-12 trang)

Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài khóa luận; nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài khóa luận cần tập trung nghiên cứu, giải quyết (mục tiêu nghiên cứu)

c) Chương 2: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu (2-6 trang)

Địa điểm, thời gian nghiên cứu, chọn đối tượng, cỡ mẫu, các chỉ tiêu nghiên cứu, giả thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu sẽ được sử dụng trong khóa luận.

d) Chương 3: Kết quả nghiên cứu (8-12 trang)

e) Chương 4: Bàn luận (8-12 trang)

Chương 3 và 4: Mô tả ngắn gọn công việc nghiên cứu khoa học đã tiến hành, các số liệu nghiên cứu khoa học hoặc số liệu thực nghiệm. Phần bàn luận phải căn cứ vào

các dẫn liệu khoa học thu được trong quá trình nghiên cứu của đề tài khóa luận hoặc đối chiếu với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác thông qua các tài liệu tham khảo, có biện luận, phân tích so sánh, lý giải sự khác biệt

f) Kết luận: (1-2 trang)

Trình bày những kết quả mới và nổi bật của khóa luận một cách ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm. Kết luận phải đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu.

g) Kiến nghị (không bắt buộc):

Dựa trên kết quả đã nghiên cứu đề xuất về những nghiên cứu tiếp theo.

1.2.2. Về hình thức trình bày

a) Hình thức thể hiện tổng quan bao gồm các phần sau:

- Bìa khóa luận: Bìa mềm/cứng in chữ nhũ đủ dấu tiếng Việt, màu bìa theo quy định của Nhà trường trong bộ nhận diện thương hiệu Trường Đại học Y Hà Nội (xem Phụ lục 1).

- Trang phụ bìa (xem Phụ lục 2)

- Lời cảm ơn

- Lời cam đoan

- Mục lục (xem Phụ lục 3)

- Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)

- Danh mục các bảng, biểu, sơ đồ, hình vẽ

- Đặt vấn đề (từ đây bắt đầu đánh số trang: 1, 2, 3,)

- Chương 1

- Chương 2

- Chương 3

- Chương 4

- Kết luận

- Danh mục tài liệu tham khảo: Chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới để bàn luận trong khóa luận và được trình bày theo quy định.

- Phụ lục.

- Gáy khóa luận in các thông tin: Họ tên sinh viên, ngành đào tạo, Hà Nội-năm.

b) Về chi tiết trình bày:

Khóa luận phải trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, các số liệu không trình bày nhiều lần để kéo dài trang khóa luận (ví dụ: cùng 1 kết quả không được biểu diễn bằng bảng và cả đồ thị); khóa luận phải đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị.

- *Soạn thảo văn bản:*

Khóa luận sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5 cm; lề dưới 3,0 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang và đánh số trang từ phần đặt vấn đề theo chữ số Ả Rập (1,2,3,...).

- *Tiểu mục:*

Các tiểu mục của khóa luận được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ: 4.1.2.1 chỉ tiểu mục 1, nhóm tiểu mục 2, mục 1, chương 4).

- *Bảng biểu, hình vẽ, phương trình:*

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Y tế - 1996”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục tài liệu tham khảo. Tên của bảng ghi phía trên bảng và tên hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ ghi phía dưới hình vẽ, sơ đồ, biểu đồ.

- *Viết tắt:*

Hạn chế sử dụng chữ viết tắt trong khóa luận. Chỉ viết tắt những từ, những cụm từ, thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong khóa luận hoặc có tính phổ biến. Nếu khóa luận phải sử dụng nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các từ viết tắt.

- *Tài liệu tham khảo:*

+ Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong khóa luận. Danh mục tài liệu tham khảo được sắp xếp theo trình tự sử dụng (trích dẫn) trong khóa luận, không phân biệt tiếng Việt, Anh, Pháp,... Tài liệu tham khảo được trích dẫn theo số, không theo tên tác giả và năm. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Không nên dùng luận văn, luận án, Website và hạn chế dùng sách giáo khoa làm tài liệu tham khảo.

+ Một tài liệu tham khảo được trình bày như sau: Họ và tên tác giả được viết đầy đủ đối với tên người Việt Nam; Họ (viết đầy đủ), tên gọi và tên đệm (viết tắt) đối với tên người nước ngoài. Nếu bài báo có nhiều tác giả, cần ghi tên 3 tác giả đầu và cộng

sự, năm xuất bản (trong ngoặc đơn), tên bài báo (in đứng), tên tạp chí (in nghiêng), tập (và hoặc số - in đậm), trang. Ví dụ:

1. Nguyễn Kim Sơn, Phạm Hùng Vân, Nguyễn Bảo Sơn và cộng sự. (2010). Đột biến gen mã hóa EGFR trong ung thư phổi. *Tạp chí nghiên cứu y học*, **3**, 30-37.
2. Zafar M.B., Terris M.K, Honjo T, et al. (2001). Prostate cancer detection. *J.Urol.* **116**, 100-103.

+ Nếu tài liệu tham khảo là sách hay luận văn, luận án ghi như sau: Tên tác giả/hoặc chủ biên/hoặc cơ quan ban hành (ghi thường); năm xuất bản (đặt trong dấu ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn); tên sách/hay tên đề tài luận án, luận văn (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên sách hay luận án/luận văn); bậc học, nhà xuất bản/hay tên cơ sở đào tạo đối với luận văn, luận án (ghi thường, đặt dấu phẩy cuối nhà xuất bản hoặc cơ sở đào tạo); nơi xuất bản (ghi thường, đặt dấu chấm kết thúc). Ví dụ

1. Nguyễn Thúy Hạnh, Lê Thị Hương (2010), *Đại cương về nhân học trong Y tế*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Nguyễn Hoàng Thanh (2011), *Nghiên cứu mức sẵn sàng chi trả cho cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường tại huyện Kim Bảng, Hà Nam năm 2010*, Luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội, Hà Nội.

- Nguyên tắc trích dẫn tài liệu tham khảo:

+ Việc trích dẫn là theo thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, ví dụ [15], khi cần có cả số trang, ví dụ [15, 314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông và theo thứ tự tăng dần, cách nhau bằng dấu phẩy, ví dụ [19], [25], [41].

+ Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì khóa luận không được duyệt để bảo vệ.

+ Tài liệu tham khảo có thể được trích dẫn và sử dụng trong các phần đặt vấn đề, tổng quan, phương pháp nghiên cứu, bàn luận. Không sử dụng tài liệu tham khảo trong phần giả thiết nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, kết luận, kiến nghị.

+ Không ghi học hàm, học vị, địa vị xã hội của tác giả vào thông tin trích dẫn.

+ Tài liệu được liệt kê trong danh mục tham khảo phải có trích dẫn trong bài viết.

- *Hình thức trích dẫn tài liệu tham khảo:*

+ Trích dẫn trực tiếp là trích dẫn nguyên văn một phần câu, một câu, một đoạn văn, hình ảnh, sơ đồ, quy trình,... của bản gốc vào bài viết. Trích dẫn nguyên văn phải bảo đảm đúng chính xác từng câu, từng chữ, từng dấu câu được sử dụng trong bản gốc được trích dẫn. “Phần trích dẫn được đặt trong ngoặc kép”, [số TLTK]. Không nên dùng quá nhiều cách trích dẫn này vì bài viết sẽ nặng nề và đơn điệu.

+ Trích dẫn gián tiếp là sử dụng ý tưởng, kết quả, hoặc ý của một vấn đề để diễn tả lại theo cách viết của mình nhưng phải đảm bảo đúng nội dung của bản gốc. Đây là cách trích dẫn được khuyến khích sử dụng trong nghiên cứu khoa học. Khi trích dẫn theo cách này cần cẩn trọng và chính xác để tránh diễn dịch sai, đảm bảo trung thành với nội dung của bài gốc.

+ Trích dẫn thứ cấp là khi người viết muốn trích dẫn một thông tin qua trích dẫn trong một tài liệu của tác giả khác. Ví dụ khi người viết muốn trích dẫn một thông tin có nguồn gốc từ tác giả A, nhưng không tìm được trực tiếp bản gốc tác giả A mà thông qua một tài liệu của tác giả B. Khi trích dẫn theo cách này không liệt kê tài liệu trích dẫn của tác giả A trong danh mục tài liệu tham khảo. Một tài liệu có yêu cầu khoa học càng cao thì càng hạn chế trích dẫn thứ cấp mà phải tiếp cận càng nhiều tài liệu gốc càng tốt.


- *Phụ lục của khóa luận:*

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung khóa luận như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh, danh sách bệnh nhân theo đúng quy định (không ghi đầy đủ họ tên, có mã hồ sơ, xác nhận của cơ sở nghiên cứu và thầy hướng dẫn),... Nếu khóa luận sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong phụ lục của khóa luận. Phụ lục không được dày hơn phần chính của khóa luận.

- *Gáy khóa luận:*

In các thông tin: Họ tên sinh viên, Ngành đào tạo, Hà Nội - năm ...

PHỤ LỤC 1 - MẪU BÌA KHÓA LUẬN Khổ 210 x 297 mm

HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN NGÀNH ĐÀO TẠO HÀ NỘI-20...	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	BỘ Y TẾ
	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI	
	 <p>HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN</p> <p>TÊN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN</p> <p>KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP BÁC SỸ Y KHOA KHÓA 2012 - 2018</p>	
	Hà Nội – 2018	

PHỤ LỤC 2: MẪU TRANG PHỤ BÌA KHÓA LUẬN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

----***----



HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN

TÊN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN

Ngành đào tạo : Bác sỹ Y học cổ truyền

Mã ngành : 52720201

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP BÁC SỸ Y KHOA
KHÓA 2012 - 2018**

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. NGUYỄN VĂN A

Hà Nội – 2018

PHỤ LỤC 3: MẪU MỤC LỤC

MỤC LỤC

Lời cảm ơn

Danh mục các chữ viết tắt

Danh mục bảng, biểu, sơ đồ, hình vẽ....

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương 1-

1.1.

1.2.

Chương 2 -

2.1.

.....

Chương 3 -

Chương 4-

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

TÀI LIỆU THAM KHẢO


PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 4: NGÀNH ĐÀO TẠO, MÃ NGÀNH
(Theo KCT ban hành 2012)

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành
1.	Bác sỹ đa khoa	52720101
2.	Bác sỹ Y học cổ truyền	52720201
3.	Bác sỹ Y học dự phòng	52720103
4.	Bác sỹ Răng Hàm Mặt	52720601
5.	Cử nhân Điều dưỡng	52720501
6.	Cử nhân Xét nghiệm y học	52720332
7.	Cử nhân Y tế công cộng	52720301
8.	Cử nhân Dinh dưỡng	52720303

Hệ Cử nhân

PHỤ LỤC 1 - MẪU BÌA KHÓA LUẬN Khổ 210 x 297 mm

HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	BỘ Y TẾ
	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI	
		
NGÀNH ĐÀO TẠO	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	
	TÊN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN	
	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN Y KHOA KHÓA 2014 - 2018	
HÀ NỘI - NĂM	Hà Nội – 2018	

PHỤ LỤC 2: MẪU TRANG PHỤ BÌA KHÓA LUẬN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

----***----



HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN

TÊN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN

Ngành đào tạo : Cử nhân Điều dưỡng

Mã ngành : 52720501

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN Y KHOA
KHÓA 2014 - 2018**

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. NGUYỄN VĂN B

Hà Nội – 2018